

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC YERSIN ĐÀ LẠT



YERSIN UNIVERSITY

ĐỀ ÁN
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC YERSIN ĐÀ LẠT
NĂM 2023

LÂM ĐỒNG, NĂM 2023

Lâm Đồng, ngày 31 tháng 01 năm 2023.

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - NĂM 2023

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: TRƯỜNG ĐẠI HỌC YERSIN ĐÀ LẠT
- Sứ mệnh: **“Đào tạo thế hệ trẻ trở thành những công dân toàn cầu, có khả năng phát huy năng lực sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp và có trách nhiệm với xã hội”.**
2. Mã trường: DYD
3. Địa chỉ: 27 Tôn Thất Tùng, P.8, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng
4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <http://yersin.edu.vn>
5. Địa chỉ trang mạng xã hội: <https://www.facebook.com/YersinUniversity>
6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 1900 633 970 - 0911 66 20 22 - 0981 30 91 90
7. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp:
- Sinh viên tốt nghiệp có việc làm đạt 97,74%; số liệu cụ thể được thể hiện ở bảng dưới đây.
 - Trường Đại học Yersin Đà Lạt cam kết giới thiệu việc cho 100% sinh viên tốt nghiệp.
 - Đường link công khai việc làm của sinh viên: <https://yersin.edu.vn/bao-cao-cong-khai-yersin>

TT	Lĩnh vực /Ngành đào tạo Trình độ đại học	Mã ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm
1	Kinh doanh và quản lý		100	103	49	0
1.1	Quản trị kinh doanh	7340101	100	103	49	97.73
2	Máy tính và công nghệ thông tin		50	43	7	0
2.1	Công nghệ thông tin	7480201	50	43	7	100
3	Kiến trúc và xây dựng		70	37	6	0
3.1	Kiến trúc	7580101	40	26	6	100
4	Sức khỏe		220	123	35	0
4.1	Dược học	7720201	50	50	35	94.29
5	Nhân văn		80	77	18	0
5.1	Ngôn ngữ Anh	7220201	80	77	18	100
6	Khoa học xã hội và hành vi		113	21	8	0
6.1	Đông phương học	7310608	113	21	8	87.5
7	Báo chí và thông tin		105	20	5	0
7.1	Quan hệ công chúng	7320108	105	20	5	100
8	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân		110	175	61	0
8.1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	110	175	61	96.55
	Tổng		918	626	189	97.74

8. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

- Đường link công khai thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất:

<https://yersin.edu.vn/bao-cao-cong-khai-yersin>

8.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất

a. Năm 2021, Trường Đại học Yersin Đà Lạt xét tuyển dựa trên 5 phương thức:

- Xét tuyển học bạ Trung học phổ thông (THPT)
- Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT
- Thi đánh giá năng lực do Trường Đại học Yersin Đà Lạt tổ chức
- Xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. HCM
- Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo

b. Năm 2022, Trường Đại học Yersin Đà Lạt xét tuyển dựa trên 5 phương thức:

- Xét tuyển học bạ THPT
- Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT
- Thi đánh giá năng lực do Trường Đại học Yersin Đà Lạt tổ chức
- Xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. HCM và các trường đại học có tổ chức
- Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo

8.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

TT	Mã ngành học	NGÀNH ĐÀO TẠO	Phương thức xét tuyển	Năm tuyển sinh 2021			Năm tuyển sinh 2022		
				Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
1		Kinh doanh và quản lý							
1.1	7340101	Quản trị Kinh doanh	100	270	221	15,0	270	236	19,5
			200			17,0			17,0
			401			18,0			18,0
			402			600			600
2		Pháp luật							
2.1	7380107	Luật Kinh tế	100	100	66	15,0	100	57	18,0
			200			17,0			17,0
			401			18,0			18,0
			402			600			600
3		Khoa học sự sống							
3.1	7420201	Công nghệ Sinh học	100	45	10	15,0	45	16	18,0
			200			17,0			17,0
			401			18,0			18,0
			402			600			600
4		Máy tính và CNTT							

TT	Mã ngành học	NGÀNH ĐÀO TẠO	Phương thức xét tuyển	Năm tuyển sinh 2021			Năm tuyển sinh 2022		
				Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
4.1	7480201	Công nghệ thông tin	100	61	53	15,0	90	85	18,0
			200			17,0			17,0
			401			18,0			18,0
			402			600			600
5		Kiến trúc và xây dựng							
5.1	7580101	Kiến trúc	100	48	50	15,0	50	41	18,0
			200			17,0			17,0
			401			18,0			18,0
			402			600			600
5.2	7580108	Thiết kế nội thất	100	36	26	15,0	36	33	18,0
			200			17,0			17,0
			401			18,0			18,0
			402			600			600
6		Sản xuất và chế biến							
6.1	7540101	Công nghệ thực phẩm	100	80	15	15,0	80	9	18,0
			200			17,0			17,0
			401			18,0			18,0
			402			600			600
7		Công nghệ kỹ thuật							
7.1	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	100	80	88	15,0	120	120	18,0
			200			17,0			17,0
			401			18,0			18,0
			402			600			600
8		Sức khỏe							
8.1	7720301	Điều dưỡng	100	366	362	19,0	136	72	20,0
			200			17,0			17,0
			401			19,5			19,5
			402			650			650
8.2	7720201	Dược học	100	131	62	21,0	131	103	21,0
			200			17,0			17,0
			401			24,0			24,0
			402			800			800
9		Nhân văn							
9.1	7220201	Ngôn ngữ Anh	100	95	58	15,0	95	79	18,0
			200			17,0			17,0

TT	Mã ngành học	NGÀNH ĐÀO TẠO	Phương thức xét tuyển	Năm tuyển sinh 2021			Năm tuyển sinh 2022		
				Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
			401			18,0			18,0
			402			600			600
10		Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân							
10.1	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	100	133	115	15,0	180	110	18,0
			200			17,0			17,0
			401			18,0			18,0
			402			600			600
11		Khoa học xã hội và hành vi							
11.1	7310608	Đông phương học	100	120	57	15,0	120	65	18,0
			200			17,0			17,0
			401			18,0			18,0
			402			600			600
12		Báo chí và thông tin							
12.1	7320108	Quan hệ công chúng	100	110	39	15,0	110	75	18,0
			200			17,0			17,0
			401			18,0			18,0
			402			600			600
		TỔNG CỘNG		1710	1222	/	1563	1101	/

9. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo

Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo: <https://yersin.edu.vn/bao-cao-cong-khai-yersin>

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản cho phép mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản mở ngành	Số quyết định chuyển đổi tên ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi tên ngành	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất
1.	Quản trị kinh doanh	7340101	QĐ 7050/QĐ-BGD&ĐT - ĐH&SĐH	03/11/2004	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005	2022
2.	Luật kinh tế	7380107	QĐ số 2003/QĐ-BGDĐT	20/07/2020			Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020	2022
3.	Công nghệ sinh học	7420201	QĐ 7050/QĐ-BGD&ĐT - ĐH&SĐH	03/11/2004	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005	2022
4.	Công nghệ thông tin	7480201	QĐ 7050/QĐ-BGD&ĐT - ĐH&SĐH	03/11/2004	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005	2022
5.	Kiến trúc	7580101	QĐ 534/QĐ-BGD&ĐT	02/02/2005	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005	2022
6.	Thiết kế nội thất	7580108	QĐ 7372/QĐ-BGDĐT	23/12/2005	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005	2022
7.	Công nghệ thực phẩm	7540101	QĐ 2004/QĐ-BGDĐT	20/07/2020			Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020	2022
8.	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	QĐ 103/QĐ-DYD	12/07/2021			Trường Đại học Yersin Đà Lạt	2021	2022
9.	Điều dưỡng	7720301	QĐ 3172/QĐ-BGDĐT	21/06/2007	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2007	2022
10.	Dược học	7720201	QĐ 3135/QĐ-BGDĐT	24/08/2018			Bộ Giáo dục và Đào tạo	2018	2022
11.	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	QĐ 1688/QĐ-BGDĐT	19/05/2016	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2016	2022
12.	Ngôn ngữ Anh	7220201	QĐ 7050/QĐ-BGD&ĐT - ĐH&SĐH	03/11/2004	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005	2022

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản cho phép mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản mở ngành	Số quyết định chuyển đổi tên ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi tên ngành	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất
13.	Đông phương học	7310608	QĐ 2104/QĐ-BGD&ĐT	23/07/2019			Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019	2022
14.	Tâm lý học	7310401	QĐ 180/QĐ-DYD	15/06/2023			Trường Đại học Yersin Đà Lạt	2023	2023
15.	Quan hệ công chúng	7320108	QĐ 2159/QĐ-BGD&ĐT	29/07/2019			Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019	2022
16.	Quản lý kinh tế	8310110	QĐ 2349/QĐ-BGD&ĐT	14/08/2020			Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020	2022

10. Điều kiện bảo đảm chất lượng (Mẫu số 03)

Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng:

<https://yersin.edu.vn/bao-cao-cong-khai-yersin>

11. Đường link công khai Đề án tuyển sinh

<https://yersin.edu.vn/bao-cao-cong-khai-yersin>

12. Đường link công khai Quy chế tuyển sinh của Trường

<https://yersin.edu.vn/bao-cao-cong-khai-yersin>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

1. Tuyển sinh chính quy đại học

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại mục 1.5;
- Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

1.2. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trên phạm vi cả nước.

1.3. Phương thức tuyển sinh

Sử dụng 04 phương thức xét tuyển:

- Phương thức 01 (mã 200): Xét tuyển học bạ bậc THPT.
- Phương thức 02 (mã 100 và 405): Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT 2023 hoặc xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu.
- Phương thức 03 (mã 402): Xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia TP. HCM hoặc các trường đại học tổ chức.
- Phương thức 04 (mã 301 và 303): Xét tuyển thẳng.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành học	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
1	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh <i>Gồm các chuyên ngành:</i> 1. <i>Quản trị kinh doanh</i> 2. <i>Kế toán - Tài chính - Ngân hàng</i>	Gồm có: 100, 200, 301,	Xem cụ thể ở mục 1.3	300	A00		A01		C00		D01	

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành học	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4		
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	
			3. Digital marketing	303, 402.											
2	Đại học	7380107	Luật kinh tế			100	A00		C00		C20		D01		
3	Đại học	7420201	Công nghệ sinh học Gồm các chuyên ngành: 1. Sinh học Nông nghiệp Công nghệ cao 2. Công nghệ sinh học thực vật 3. Công nghệ vi sinh vật			45	A00		A01		B00		D01		
4	Đại học	7480201	Công nghệ thông tin Gồm các chuyên ngành: 1. Công nghệ phần mềm 2. Khoa học máy tính			115	A00		A01		D01		K01		
5	Đại học	7540101	Công nghệ thực phẩm			80	A00		B00		C08		D07		
6	Đại học	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô			135	A00		A01		C01		D01		
7	Đại học	7720301	Điều dưỡng			150	A01		B00		D01		D08		
8	Đại học	7720201	Dược học			131	A00		A01		B00		D07		
9	Đại học	7220201	Ngôn ngữ Anh Gồm các chuyên ngành: 1. Ngôn ngữ Anh 2. Tiếng Anh Du lịch 3. Tiếng Anh thương mại			100	A01		D01		D14		D15		
10	Đại học	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành Gồm các chuyên ngành: 1. Quản trị Nhà hàng - Khách sạn 2. Quản trị lữ hành			180	A00		C00		D01		D15		
11	Đại học	7310608	Đông phương học Gồm các chuyên ngành: 1. Hàn Quốc 2. Nhật Bản			120	A01		C00		D01		D15		

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành học	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
			3. Trung Quốc											
12	Đại học	7310401	Tâm lý học			90	A00		B00		C00		D01	
13	Đại học	7320108	Quan hệ công chúng			110	A00		A01		C00		D01	
14	Đại học	7580101	Kiến trúc	Gồm có: 100, 200, 301, 303, 402, 405	Xem cụ thể ở mục 1.3	55	A01		C01		H01		V00	
15	Đại học	7580108	Thiết kế nội thất			45	A01		C01		H01		V00	
TỔNG CỘNG						1756								

1.5. Ngưỡng đầu vào

1.5.1. Phương thức 1 (mã 200): Xét tuyển học bạ THPT

a. Điều kiện xét tuyển và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Đạt điểm học bạ theo từng hình thức như sau (thí sinh lựa chọn hình thức phù hợp):

* **HB1:** Sử dụng điểm trung bình kết quả học tập HK1, HK2 của năm lớp 11 và HK1 của năm lớp 12 để xét tuyển. Tổng ĐTB của 3 học kỳ đạt 18.0đ trở lên. Công thức tính như sau:

$$(\text{ĐTB HK1 năm lớp 11} + \text{ĐTB HK2 năm lớp 11} + \text{ĐTB HK1 năm lớp 12}) \geq 18.0đ$$

* **HB2:** ĐTB của năm lớp 12 đạt 6.0 trở lên.

* **HB3:** ĐTB của 3 môn học năm lớp 12 theo tổ hợp xét tuyển đạt 18.0đ trở lên. Trong đó, ngành Kiến trúc và Thiết kế nội thất đạt 12.0đ trở lên (đối với khối V00, H01).

Ví dụ: Thí sinh xét tuyển ngành Công nghệ Thông tin khối A00 thì cách tính điểm như sau:

$$\text{ĐTB môn Toán lớp 12} + \text{ĐTB môn Lý lớp 12} + \text{ĐTB môn Hóa lớp 12} \geq 18.0đ$$

▪ **Ghi chú:** Ngành Điều dưỡng xét tuyển thí sinh có học lực lớp 12 xếp loại từ **Khá** trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên; ngành Dược học xét tuyển thí sinh có học lực lớp 12 xếp loại **Giỏi** hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên.

b. Hồ sơ xét tuyển

- 1) Phiếu đăng ký xét tuyển theo học bạ THPT (tải về trên website).
- 2) Bản sao Học bạ THPT (có chứng thực hoặc mang bản chính để đối chiếu).
- 3) Bản sao Bằng tốt nghiệp THPT (có chứng thực hoặc mang bản chính để đối chiếu) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2022).
- 4) Giấy chứng nhận hưởng chế độ ưu tiên (nếu có).

c. Thời gian xét tuyển

- Đợt 1: Nhận hồ sơ xét tuyển từ ngày 01/02/2023 đến ngày 30/04/2023.
- Đợt 2: Nhận hồ sơ xét tuyển từ ngày 01/05/2023 đến ngày 30/06/2023.
- Đợt 3: Nhận hồ sơ xét tuyển từ ngày 01/07/2023 đến ngày 15/07/2023.
- Đợt 4: Nhận hồ sơ xét tuyển từ ngày 16/07/2023 đến ngày 31/07/2023.
- Đợt 5: Nhận hồ sơ xét tuyển từ ngày 01/08/2023 đến ngày 15/08/2023.
- Đợt 6: Nhận hồ sơ xét tuyển từ ngày 16/08/2023 đến ngày 30/08/2023.

Trong trường hợp có xét tuyển bổ sung, Trường Đại học Yersin Đà Lạt sẽ công bố trên website của Trường tại địa chỉ <http://yersin.edu.vn>

1.5.2. Phương thức 2 (mã 100 và 405): Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT 2023 và xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu

Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi/môn thi (theo thang điểm 10) đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển và cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy chế tuyển sinh.

a. Điều kiện xét tuyển và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT 2023.
- Đạt điểm đảm bảo chất lượng đầu vào do Trường Đại học Yersin Đà Lạt quy định: Công bố sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT.

* Đối với ngành Điều dưỡng và Dược học: Thí sinh phải đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định theo từng năm tuyển sinh.

* Đối với ngành Kiến trúc và Thiết kế nội thất, Trường xét tuyển điểm thi môn vẽ tại các trường có tổ chức thi môn năng khiếu.

b. Hồ sơ xét tuyển

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của Trường Đại học Yersin Đà Lạt).
- Bảng điểm gốc kỳ thi tốt nghiệp THPT 2023.

c. Thời gian xét tuyển

- Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.5.3. Phương thức 3 (mã 402): Xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia TP. HCM hoặc các trường đại học có tổ chức

Điểm xét tuyển là điểm quy đổi về thang điểm 30 từ tổng điểm bài thi đánh giá năng lực 2023 của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh hoặc các trường đại học có tổ chức; có cộng điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định.

a. Điều kiện xét tuyển và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Điểm quy đổi đạt từ 15 điểm trở lên; ngành Điều dưỡng đạt từ 18đ trở lên và ngành Dược học đạt từ 20đ trở lên.

Ghi chú: Ngành Điều dưỡng xét tuyển thí sinh có học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên; ngành Dược học xét tuyển thí sinh có học lực lớp 12 xếp loại giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên.

b. Hồ sơ xét tuyển

- 1) Phiếu đăng ký xét tuyển (tải về trên website).
- 2) Bản photo Giấy chứng nhận kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. HCM hoặc các trường đại học có tổ chức.
- 3) Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

c. Thời gian xét tuyển

- Thời hạn đăng ký thi đánh giá năng lực: Theo quy định của Đại học Quốc gia TP. HCM hoặc các trường đại học có tổ chức.
- Thời gian nhận hồ sơ xét tuyển: Trước ngày 30/6/2023.

1.5.4. Phương thức 4 (mã 301 và 302): Xét tuyển thẳng

- a. Trường Đại học Yersin Đà Lạt xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh (Điều 8) của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- b. Tuyển thẳng đối với thí sinh có học lực lớp 12 đạt loại Khá (đạt loại Giỏi đối với ngành Dược học) và có chứng chỉ IELTS ≥ 5.5 .

1.6. Các thông tin cần thiết khác

- Mã trường: DYD.
- Mã ngành, mã phương thức xét tuyển: theo mã ngành ở mục 1.4;
- Mức chênh lệch điểm giữa các tổ hợp xét tuyển: Không

a. Quy định các tiêu chí phụ sử dụng trong xét tuyển

Tiêu chí phụ được sử dụng để xét tuyển: **Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển** (tính theo dấu bưu điện nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện).

Lấy thí sinh có kết quả thi từ trên xuống cho đến khi đủ chỉ tiêu. Cách thức xét tuyển giữa ngành thứ nhất và thứ hai theo thứ tự ưu tiên trong phiếu xét tuyển (ĐKXT) của thí sinh.

b. Quy định về môn ngoại ngữ thay thế

Đối với thí sinh thi môn ngoại ngữ được chọn xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ thay thế theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo:

STT	Mức điểm chứng chỉ Tiếng Anh				Điểm quy đổi tuyển sinh
	TOEFL ITP	TOEFL iBT	IELTS	CEFR	
1	450 - 474	42 - 52	4.0	B1	7.0
2	475 - 499	53 - 60	4.5	B1	8.0
3	500 - 529	61 - 71	5.0	B1	9.0
4	>= 530	>=72	>=5.5	B2	10.0

(Lưu ý, việc quy đổi điểm chỉ thực hiện đối với các chứng chỉ tiếng Anh TOEFL ITP, TOEFL iBT do tổ chức Educational Testing Service cấp và chứng chỉ IELTS do tổ chức British Council hoặc International Development Program cấp còn hiệu lực đến thời điểm nộp hồ sơ).

1.7. Tổ chức tuyển sinh

a. Hình thức nộp hồ sơ xét tuyển

Thí sinh có thể nộp hồ sơ xét tuyển bằng 03 hình thức:

- 1) Đăng ký trực tiếp tại website <https://xettuyen.yersin.edu.vn> (sau đó phải gửi hồ sơ theo đường bưu điện).
- 2) Nộp trực tiếp tại Phòng Tuyển sinh và Truyền thông của Trường.
- 3) Nộp qua đường bưu điện (chuyển phát nhanh).

Ghi chú: Lệ phí xét tuyển: 25.000đ/nguyên vọng (nộp khi nộp hồ sơ xét tuyển).

Địa chỉ nhận hồ sơ:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC YERSIN ĐÀ LẠT
Phòng Tuyển sinh & Truyền thông
27 Tôn Thất Tùng, phường 8, TP. Đà Lạt
Hotline: 1900 633 970 / 0911 66 20 22 / 0981 30 91 90
Website: <http://yersin.edu.vn>
Email: tuyensinh@yersin.edu.vn

b. Thời gian xét tuyển

Theo thời gian quy định của từng phương thức xét tuyển trên đây. Trong trường hợp có bổ sung hoặc thay đổi, Trường Đại học Yersin Đà Lạt sẽ công bố trên website của Trường tại địa chỉ <http://yersin.edu.vn>

1.8. Chính sách ưu tiên

Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển.

- Lệ phí xét tuyển đối với đại học chính quy: 25.000đ/nguyên vọng (nộp khi nộp hồ sơ xét tuyển).

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm.

Mức học phí trung bình khoảng 10 triệu/học kỳ; riêng ngành Điều dưỡng, Kiến Trúc, Thiết kế nội thất, Công nghệ kỹ thuật ô tô khoảng 10-11 triệu đồng/học kỳ; ngành Điều dưỡng và Dược học khoảng 11-12 triệu đồng/học kỳ (tùy kế hoạch học tập và số lượng tín chỉ đăng ký theo từng học kỳ). Dự kiến tăng học phí cho các năm tiếp theo khoảng 10%.

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm: Theo mục 1.5 trên đây.

1.12. Thông tin hỗ trợ giải đáp thắc mắc trong quá trình tuyển sinh và cam kết giải quyết các khiếu nại

Địa chỉ website của trường: <http://yersin.edu.vn>

Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc:

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
1	Đặng Thị Kim Hoa	Trưởng Bộ phận Tuyển sinh	0911662022	tuyensinh@yersin.edu.vn
2	Nguyễn Thị Phương Trinh	Chuyên viên tư vấn	0981309190	tuyensinh@yersin.edu.vn
3	Lê Thị Thùy Dương	Chuyên viên tư vấn	1900 633 970	tuyensinh@yersin.edu.vn
4	Nguyễn Đức Công	Chuyên viên tư vấn	1900 633 970	tuyensinh@yersin.edu.vn
5	Huỳnh Thị Mỹ Trinh	Chuyên viên tư vấn	1900 633 970	tuyensinh@yersin.edu.vn

Trường Đại học Yersin Đà Lạt cam kết đảm bảo các quyền lợi của thí sinh trong công tác tuyển sinh trong trường hợp xảy ra những rủi ro ngoài ý muốn theo đúng các quy định hiện hành.

1.13. Thông tin tuyển sinh các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước

1.13.1. Thông tin về doanh nghiệp hợp tác đào tạo.

Trường Đại học Yersin Đà Lạt, thành viên Tập đoàn TTC với trên 100 công ty thành viên; ngoài ra, Trường còn hợp tác với trên 200 Tập đoàn, doanh nghiệp để triển khai định hướng đào tạo gắn liền với thực tiễn doanh nghiệp thông qua: Học kỳ doanh nghiệp, các chương trình tham quan thực tế, tuyển dụng, đào tạo và cam kết giới thiệu việc làm cho 100% sinh viên sau khi tốt nghiệp...

1.13.2. Các thông tin triển khai áp dụng cơ chế đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành học	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Đại học	7480201	Công nghệ thông tin <i>Gồm các chuyên ngành:</i> 1. Công nghệ phần mềm 2. Khoa học máy tính	Gồm có: 100, 200, 301, 303, 402.	Xem chi tiết ở mục 1.3	115	A00		A01		D01		K01	
2	Đại học	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành <i>Gồm các chuyên ngành:</i> 1. Quản trị Nhà hàng - Khách sạn 2. Quản trị lữ hành			180	A00		C00		D01		D15	
TỔNG CỘNG						295								

1.14. Tài chính

1.14.1. Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường: Khoảng 85 tỷ.

1.14.2. Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh: 22 triệu đồng.

1.15. Những điểm mạnh của Trường Đại học Yersin Đà Lạt

Tại Trường Đại học Yersin Đà Lạt, sinh viên (SV) sẽ được hòa mình và trải nghiệm môi trường giáo dục năng động, có tính ứng dụng cao; SV tốt nghiệp từ Yersin sẵn sàng gặt hái thành công, thay đổi tương lai.

Lựa chọn Trường Đại học Yersin Đà Lạt, bạn đang lựa chọn các ưu thế khác biệt:

1. Đào tạo “Công dân toàn cầu” sẵn sàng cho kỷ nguyên 4.0

- Với mục tiêu đào tạo “Công dân toàn cầu” sẵn sàng cho kỷ nguyên 4.0, Trường Đại học Yersin Đà Lạt áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế vào xây dựng chương trình học; chúng tôi trang bị: **Thái độ (Attitude), Kỹ năng (Skills) và Kiến thức (Knowledge)** để giúp bạn thành công và tiến xa trên con đường sự nghiệp.

- Tiếng Anh chuẩn từ B1-B2 châu Âu; giúp SV sử dụng thành thạo ngoại ngữ để tự tin hội nhập.

2. Thời gian đào tạo đại học được rút ngắn còn 3 năm; được học chương trình Thạc sĩ từ năm thứ 3

- Chương trình học rút ngắn giúp SV tốt nghiệp sớm hơn 01 năm, tiết kiệm nhiều chi phí học tập và tiết kiệm 1 năm học tập mang lại rất nhiều lợi ích: Bên cạnh việc gia nhập thị trường việc làm sớm, tạo tiền đề phát triển và thành công sớm trong tương lai, sinh viên còn có thể dành một năm để trải nghiệm các mô hình tình nguyện, dành thời gian tập trung lấy học bổng, du lịch...

- SV được đăng ký học Thạc sĩ từ năm thứ 3. Như vậy, SV sẽ hoàn thành chương trình đại học và thạc sĩ chỉ với 4,5-5 năm.

3. SV được trải nghiệm “Học kỳ doanh nghiệp” từ năm Nhất

- Với mục tiêu đào tạo gắn liền với thực tiễn, SV được trải nghiệm “**Học kỳ doanh nghiệp**” ngay từ năm nhất tại trên 200 công ty, đối tác của Nhà Trường. Với mục tiêu “**Job ready - Học tập sẵn sàng cho nghề nghiệp tương lai**”, sau 3 năm học, SV sẽ có 1 năm kinh nghiệm thực tập, làm việc tại doanh nghiệp.

- **Với sự hỗ trợ từ Tập đoàn TTC và các doanh nghiệp, đối tác chiến lược, Trường Đại học Yersin Đà Lạt cam kết giới thiệu việc làm cho 100% SV** tốt nghiệp.

- 96% SV có việc làm tại thời điểm trao bằng tốt nghiệp.

- 6% cựu sinh viên trở thành lãnh đạo, quản lý.

4. Cơ hội học tập và làm việc quốc tế

- Trải nghiệm “**Học kỳ nước ngoài**” tại các đất nước phát triển như: Nhật Bản, Hàn Quốc...

- Sinh viên các ngành Điều dưỡng, Nhật Bản học, Quản trị Nhà hàng – Khách sạn, Công nghệ thực phẩm, Công nghệ kỹ thuật ô tô... học và thi đạt trình độ tiếng Nhật sẽ được đi thực tập 6-12 tháng trong quá trình học; nhận lương 12-18 triệu/tháng.

- **Chương trình học tiếng Nhật và đi Nhật Bản làm việc dành cho SV ngành Điều dưỡng:** SV được học tiếng Nhật ngay từ năm Nhất để thi đạt trình độ tiếng Nhật N4. Và nếu thi đạt trình độ tay nghề theo Chương trình đặc định số 1 sẽ được miễn phí hoàn toàn chi phí đi Nhật (Nếu không thi tay nghề theo Chương trình đặc định số 1 của Nhật sẽ tốn một khoản chi phí: Số tiền này có thể trả dần khi sang làm việc tại Nhật Bản). Mức lương khi làm việc tại Nhật khoảng 35 triệu đồng/tháng.

Cách thức đăng ký tham gia chương trình: Thí sinh tải mẫu đơn để điền và nộp cùng hồ sơ xét tuyển vào Trường Đại học Yersin Đà Lạt hoặc đăng ký khi đến làm thủ tục nhập học tại trường.

5. "Happy University" của những "Công dân toàn cầu"

i) Trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn; cơ sở vật chất khang trang, hiện đại.

ii) SV được tạo điều kiện phát triển; thầy/cô luôn sẵn sàng tư vấn, hỗ trợ cho SV kịp thời và phù hợp.

iii) Môi trường học tập năng động, sáng tạo; luôn dẫn đầu các phong trào sinh SV toàn quốc: Vô địch SV 2012, Á quân toàn quốc SV 2020-2021...

iv) Trải nghiệm tại 14 câu lạc bộ giúp sinh viên phát triển kỹ năng và giải tỏa sau những giờ học căng thẳng: CLB Gió (Shadow Dance), Đội Đại sứ Sinh viên Yersin, CLB Sinh viên tình nguyện, CLB Tiếng Anh, tiếng Hàn, tiếng Nhật, CLB Vovinam, CLB Taekwondo...

v) Yersin's Hub: Thủ tục một cửa nhanh chóng, đơn giản.

vi) Đồng phục Top 4 Việt Nam.

6. Học bổng, chính sách hỗ trợ sinh viên hấp dẫn

i) Học bổng Alexandre Yersin lên đến 2 tỷ đồng

Bao gồm các loại học bổng:

- ✿ Học bổng toàn phần: Miễn phí 100% học phí toàn khóa học.
- ✿ Học bổng bán phần: Miễn phí 50% học phí toàn khóa học.
- ✿ Học bổng 30%: Miễn phí 30% học phí toàn khóa học.

- Điều kiện xét: Thí sinh có điểm thi tốt nghiệp THPT 2023 từ 24đ trở lên hoặc tổng điểm học bạ 3 năm lớp 10, 11, 12 từ 25đ trở lên. Điều kiện để đạt học bổng những năm tiếp theo: Đạt học lực Khá trở lên (3.0 đối với hệ tín chỉ hoặc 7.5 đối với hệ niên chế).

- Cách thức để nhận được học bổng: Thí sinh làm Đơn xin xét cấp học bổng và Thư giới thiệu của thầy/cô giáo tại Trường THPT để nộp cùng hồ sơ xét tuyển nguyện vọng 1 vào Trường Đại học Yersin Đà Lạt và nhập học ngay từ đợt nhập học đầu tiên.

Xem chi tiết học bổng và điều kiện nhận học bổng tại: <https://tuyensinh.yersin.edu.vn/dai-hoc-chinh-quy/chinh-sach-hoc-bong--hoc-phi.html>

ii) Miễn phí 200 chỗ ở cho những SV ở xa nhập học đầu tiên tại khu Ký túc xá Thành phố Đà Lạt.

Cách thức để nhận được các suất ở miễn phí trong Ký túc xá: Thí sinh làm Đơn xin ở trong Ký túc xá miễn phí để nộp cùng hồ sơ xét tuyển vào Trường Đại học Yersin Đà Lạt; và đến nhập học sớm ngay từ đợt nhập học đầu tiên.

iii) Tài trợ lãi suất vay vốn học tập 0% và chính sách học phí hấp dẫn

- SV được tài trợ hoàn toàn lãi suất vay vốn học tập và chỉ phải trả phần vốn vay sau khi tốt nghiệp. Cách thức để nhận được chính sách ưu đãi: Làm thủ tục vay vốn học tập tại Ngân hàng chính sách xã hội tại địa phương và làm đơn đăng ký tại Phòng Quản lý Công tác sinh viên - Phụ huynh vào ngày nhập học.

- Ngoài ra, mức học phí của Trường Đại học Yersin Đà Lạt hết sức cạnh tranh: Trung bình khoảng 10 triệu/học kỳ (tùy số lượng tín chỉ đăng ký theo từng học kỳ).

2. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VỚI ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP TỪ TRUNG CẤP TRỞ LÊN

2.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật;

2.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên phạm vi cả nước.

2.3. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển dựa vào kết quả học bạ THPT và kết quả học tập bậc trung cấp trở lên: Mã 500.

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu	Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành	Ngày tháng năm ban hành quyết định	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ quyết định	Năm bắt đầu đào tạo
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	7380107	7380107	Luật kinh tế	Mã phương thức xét tuyển: 500	Xét tuyển dựa vào kết quả học bạ THPT và kết quả học tập bậc trung cấp trở lên	20	QĐ 2003/QĐ-BGD&ĐT	20/07/2020	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020
2	7720301	7720301	Điều dưỡng			30	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005
3	7720201	7720201	Dược học			30	QĐ 3135/QĐ-BGDĐT	24/08/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2018
4	7220201	7220201	Ngôn ngữ Anh			20	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005
			TỔNG CỘNG			100				

2.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

a. Điều kiện xét tuyển và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng hoặc đại học;
- Đạt điểm học bạ theo từng hình thức như sau (thí sinh lựa chọn hình thức phù hợp):

* **Hình thức 1:** ĐTB tích lũy tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đạt từ 5.0 trở lên (đối với đào tạo hệ niên chế); hoặc 2.0 trở lên (đối với đào tạo theo hệ tín chỉ).

* **Hình thức 2:** ĐTB của năm lớp 12 đạt 5.0 trở lên.

* **Hình thức 3:** ĐTB của 3 môn học năm lớp 12 theo tổ hợp xét tuyển đạt 15.0đ trở lên.

Ví dụ: Thí sinh xét tuyển khối A00 thì cách tính điểm như sau:

$$ĐTB \text{ môn Toán lớp 12} + ĐTB \text{ môn Lý lớp 12} + ĐTB \text{ môn Hóa lớp 12} \geq 15.0đ$$

- **Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào đối với ngành Dược học:**

- Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,0 trở lên;
- Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;
- Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại giỏi trở lên;
- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

- **Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào với ngành Điều dưỡng:**

- Học lực lớp 12 đạt loại khá hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 6,5 trở lên;
- Tốt nghiệp THPT loại khá, hoặc có học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;
- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trình độ đại học đạt loại khá trở lên.

b. Hồ sơ xét tuyển

- 1) Phiếu đăng ký xét tuyển (tải về trên website);
- 2) Bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học (có chứng thực);
- 3) Bảng điểm tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học (có chứng thực);
- 4) Bản sao Học bạ THPT (có chứng thực);
- 5) Bản sao Bằng tốt nghiệp THPT (có chứng thực);
- 6) 02 tấm hình thẻ khổ 4x6cm, 02 tấm ảnh thẻ khổ 3x4cm.

- 7) 02 chứng minh nhân dân (bản sao).
- 8) Giấy chứng nhận hưởng chế độ ưu tiên (nếu có).

2.6. Tổ chức tuyển sinh

a. Hình thức nộp hồ sơ xét tuyển

Thí sinh có thể nộp hồ sơ xét tuyển bằng 03 hình thức:

- 1) Đăng ký trực tiếp tại website <https://xettuyen.yersin.edu.vn> (sau đó phải gửi hồ sơ theo đường bưu điện).
- 2) Nộp trực tiếp tại Phòng Tuyển sinh và Truyền thông của Trường.
- 3) Nộp qua đường bưu điện (chuyển phát nhanh).

b. Thời gian xét tuyển

Theo Thông báo tuyển sinh công bố trên website của Trường tại địa chỉ <http://yersin.edu.vn>

2.7. Các thông tin cần thiết khác

a. Quy định các tiêu chí phụ sử dụng trong xét tuyển

Tiêu chí phụ được sử dụng để xét tuyển: **Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển** (tính theo dấu bưu điện nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện).

b. Quy định về môn ngoại ngữ thay thế

Đối với thí sinh thi môn ngoại ngữ được chọn xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ thay thế theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo:

STT	Mức điểm chứng chỉ Tiếng Anh				Điểm quy đổi tuyển sinh
	TOEFL ITP	TOEFL iBT	IELTS	CEFR	
1	450 - 474	42 - 52	4.0	B1	7.0
2	475 - 499	53 - 60	4.5	B1	8.0
3	500 - 529	61 - 71	5.0	B1	9.0
4	≥ 530	≥ 72	≥ 5.5	B2	10.0

(Lưu ý, việc quy đổi điểm chỉ thực hiện đối với các chứng chỉ tiếng Anh TOEFL ITP, TOEFL iBT do tổ chức Educational Testing Service cấp và chứng chỉ IELTS do tổ chức British Council hoặc International Development Program cấp còn hiệu lực đến thời điểm nộp hồ sơ).

Lấy thí sinh có kết quả thi từ trên xuống cho đến khi đủ chỉ tiêu. Cách thức xét tuyển giữa ngành thứ nhất và thứ hai theo thứ tự ưu tiên trong phiếu xét tuyển (ĐKXT) của thí sinh.

2.8. Lệ phí xét tuyển

- Hồ sơ xét tuyển: 30.000đ/hồ sơ.
- Lệ phí xét tuyển (thí sinh đóng khi nộp hồ sơ): 500.000đ/thí sinh.
- Lệ phí nhập học (đóng khi trúng tuyển và nhập học): 500.000đ/sinh viên.

2.9. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

- Học phí đối với ngành Điều dưỡng: 900.000đ/tín chỉ; Dược học: 1.200.000đ/tín chỉ.
- Các ngành còn lại: 400.000-700.000đ/tín chỉ.
- Cam kết không tăng học phí trong suốt khóa học.

2.10. Thông tin hỗ trợ giải đáp thắc mắc trong quá trình tuyển sinh và cam kết giải quyết các khiếu nại

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
1	Đặng Thị Kim Hoa	Trưởng Bộ phận Tuyển sinh	0911 66 20 22	tuyensinh@yersin.edu.vn
2	Huỳnh Thị Mỹ Trinh	Chuyên viên tư vấn	0822 75 05 75	tuyensinh@yersin.edu.vn

Trường Đại học Yersin Đà Lạt cam kết đảm bảo các quyền lợi của thí sinh trong công tác tuyển sinh trong trường hợp xảy ra những rủi ro ngoài ý muốn theo đúng các quy định hiện hành.

III. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VỪA LÀM, VỪA HỌC VỚI ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP TỪ TRUNG CẤP TRỞ LÊN

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên phạm vi cả nước.

3. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển dựa vào kết quả học bạ THPT và kết quả học tập bậc trung cấp trở lên: Mã 500.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu	Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành	Ngày tháng năm ban hành quyết định	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ quyết định	Năm bắt đầu đào tạo
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	7380107	7380107	Luật kinh tế	Mã phương thức xét tuyển: 500	Xét tuyển dựa vào kết quả học bạ THPT và kết quả học tập bậc trung cấp trở lên	20	QĐ 2003/QĐ-BGD&ĐT	20/07/2020	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020
2	7220201	7220201	Ngôn ngữ Anh		Xét tuyển dựa vào kết quả học bạ THPT và kết quả học tập bậc trung cấp trở lên	20	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005
			TỔNG CỘNG			40				

5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

a. Điều kiện xét tuyển và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng hoặc đại học;
- Đạt điểm học bạ theo từng hình thức như sau (thí sinh lựa chọn hình thức phù hợp):

* **Hình thức 1:** ĐTB tích lũy tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đạt từ 5.0 trở lên (đối với đào tạo hệ niên chế); hoặc 2.0 trở lên (đối với đào tạo theo hệ tín chỉ).

* **Hình thức 2:** ĐTB của năm lớp 12 đạt 5.0 trở lên.

* **Hình thức 3:** ĐTB của 3 môn học năm lớp 12 theo tổ hợp xét tuyển đạt 15.0đ trở lên.

Ví dụ: Thí sinh xét tuyển ngành khối A00 thì cách tính điểm như sau:

$$\text{ĐTB môn Toán lớp 12} + \text{ĐTB môn Lý lớp 12} + \text{ĐTB môn Hóa lớp 12} \geq 15.0\text{đ}$$

b. Hồ sơ xét tuyển

- 1) Phiếu đăng ký xét tuyển (tải về trên website);
- 2) Bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học (có chứng thực);
- 3) Bảng điểm tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học (có chứng thực);
- 4) Bản sao Học bạ THPT (có chứng thực);
- 5) Bản sao Bằng tốt nghiệp THPT (có chứng thực);

- 6) 02 tấm hình thẻ khổ 4x6cm, 02 tấm ảnh thẻ khổ 3x4cm.
- 7) 02 chứng minh nhân dân (bản sao).
- 8) Giấy chứng nhận hưởng chế độ ưu tiên (nếu có).

6. Tổ chức tuyển sinh

a. Hình thức nộp hồ sơ xét tuyển

Thí sinh có thể nộp hồ sơ xét tuyển bằng 03 hình thức:

- 1) Đăng ký trực tiếp tại website <https://xettuyen.yersin.edu.vn> (sau đó phải gửi hồ sơ theo đường bưu điện).
- 2) Nộp trực tiếp tại Phòng Tuyển sinh và Truyền thông của Trường.
- 3) Nộp qua đường bưu điện (chuyển phát nhanh).

b. Thời gian xét tuyển

Theo Thông báo tuyển sinh công bố trên website của Trường tại địa chỉ <http://yersin.edu.vn>

7. Các thông tin cần thiết khác

a. Quy định các tiêu chí phụ sử dụng trong xét tuyển

Tiêu chí phụ được sử dụng để xét tuyển: **Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển** (tính theo dấu bưu điện nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện).

b. Quy định về môn ngoại ngữ thay thế

Đối với thí sinh thi môn ngoại ngữ được chọn xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ thay thế theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo:

TT	Mức điểm chứng chỉ Tiếng Anh				Điểm quy đổi tuyển sinh
	TOEFL ITP	TOEFL iBT	IELTS	CEFR	
1	450 - 474	42 - 52	4.0	B1	7.0
2	475 - 499	53 - 60	4.5	B1	8.0
3	500 - 529	61 - 71	5.0	B1	9.0
4	>= 530	>=72	>=5.5	B2	10.0

(Lưu ý, việc quy đổi điểm chỉ thực hiện đối với các chứng chỉ tiếng Anh TOEFL ITP, TOEFL iBT do tổ chức Educational Testing Service cấp và chứng chỉ IELTS do tổ chức British Council hoặc International Development Program cấp còn hiệu lực đến thời điểm nộp hồ sơ).

Lấy thí sinh có kết quả thi từ trên xuống cho đến khi đủ chỉ tiêu. Cách thức xét tuyển giữa ngành thứ nhất và thứ hai theo thứ tự ưu tiên trong phiếu xét tuyển (ĐKXT) của thí sinh.

8. Lệ phí xét tuyển

- Hồ sơ xét tuyển: 30.000đ/hồ sơ.
- Lệ phí xét tuyển (thí sinh đóng khi nộp hồ sơ): 500.000đ/thí sinh.
- Lệ phí nhập học (đóng khi trúng tuyển và nhập học): 500.000đ/sinh viên.

9. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

- Học phí: Từ 400.000-700.000đ/tín chỉ.
- Cam kết không tăng học phí trong suốt khóa học.

10. Thông tin hỗ trợ giải đáp thắc mắc trong quá trình tuyển sinh và cam kết giải quyết các khiếu nại

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
1	Đặng Thị Kim Hoa	Trưởng Bộ phận Tuyển sinh	0911 66 20 22	tuyensinh@yersin.edu.vn
2	Huỳnh Thị Mỹ Trinh	Chuyên viên tư vấn	0822 75 05 75	tuyensinh@yersin.edu.vn

Trường Đại học Yersin Đà Lạt cam kết đảm bảo các quyền lợi của thí sinh trong công tác tuyển sinh trong trường hợp xảy ra những rủi ro ngoài ý muốn theo đúng các quy định hiện hành.